

Số: 2014/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án thí điểm dịch vụ vận chuyển hành khách
du lịch trong đô thị bằng xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc tại thành phố Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 2055/QĐ-BGTVT ngày 21/09/2018 của Bộ Giao Thông Vận Tải về việc Ban hành Kế hoạch hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch trong các đô thị bằng xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Quảng Ninh, Quảng Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng, Kiên Giang và thành phố Hồ Chí Minh (hợp phần 1);

Quyết định 533/QĐ-BGTVT ngày 22/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch trong các đô thị bằng xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Quảng Ninh, Quảng Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng, Kiên Giang, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu và thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 2055/QĐ-BGTVT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

Căn cứ Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2013 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại văn bản thẩm định số 1385 /SGTVT-VTPT ngày 16/8/2022 về việc thẩm định Đề án thí điểm dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch trong đô thị bằng xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc tại thành phố Huế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thí điểm dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch trong đô thị bằng xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc tại thành phố Huế với các nội dung như sau:

1. Tên đề án: Thí điểm dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch trong đô thị bằng xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc tại thành phố Huế

2. Tên chủ đầu tư: Công ty cổ phần du lịch Việt Nam – Hà Nội

3. Đơn vị thực hiện quản lý nhà nước: Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn thành phố Huế và vùng phụ cận.

5. Mục tiêu của Đề án:

Mục tiêu của đề án là nghiên cứu nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan du lịch của khách du lịch trong nước và quốc tế, tiến tới tăng cường mức độ hấp dẫn và phát triển du lịch của tỉnh; phù hợp với chủ trương và định hướng của Chính phủ, tỉnh và xu thế phát triển du lịch vào mạng lưới phát triển giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

6. Nội dung của đề án

6.1. Quy mô đầu tư: Đầu tư phương tiện và hạ tầng phục vụ vận chuyển khách du lịch trên địa bàn thành phố Huế bằng xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc.

6.2. Hình thức đầu tư: Đề án thí điểm dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch trong đô thị bằng xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc tại thành phố Huế theo hình thức xã hội hóa 100%. Nhà nước không trợ giá vé hành khách tham quan du lịch tại thành phố Huế.

6.3. Nội dung thiết kế kỹ thuật tuyến:

6.3.1. Lộ trình và một số chỉ tiêu cơ bản các tuyến

a) Lộ trình tuyến 1: **Bến tòa Khâm (1)** - Lê Lợi – Cầu Phú Xuân – Trần Hưng Đạo – **Chợ Đông Ba (2)** – Trần Hưng Đạo – Lê Duẩn – **Đại Nội (Phú Văn Lâu - 3)** – Lê Duẩn – Kim Long – Nguyễn Phúc Nguyên – **Nhà vườn An Hiên (4)** – Nguyễn Phúc Nguyên - **Chùa Thiên Mụ (5)** – quay đầu tại bãi đỗ xe chùa Thiên Mụ - Nguyễn Phúc Nguyên – Kim Long – Cầu Dã Viên – Bùi Thị Xuân – **Ga Huế (6)** – Điện Biên Phủ - Lê Ngô Cát – **Chùa Từ Hiếu (7)** - Huyền Trân Công Chúa – Đoàn Như Hải – **Làng Hương (8)** - Đoàn Như Hải - **Lăng Tự Đức (9)** – Quay đầu tại Lăng Tự Đức - Đoàn Như Hải – Huyền Trân Công Chúa – Lê Ngô Cát – Minh Mạng – Khải Định – **Lăng Khải Định (10)** – Khải Định – Minh Mạng - Lê Ngô Cát – **Đàn Nam Giao (11)** – Điện Biên Phủ – **Trường Quốc Học Huế (12)** - Lê Lợi – **Bến Tòa Khâm (13).**

+ **Chiều dài tuyến:** 36 km theo tuyến vòng tròn.

b) Tên tuyến 2 : “**Tuyến city tour – Trung Tâm Thành Phố**”

Lộ trình tuyến : **Bến tòa Khâm (1)** - Lê Lợi – Cầu Phú Xuân – Trần Hưng Đạo – **Chợ Đông Ba (2)** – Trần Hưng Đạo – Lê Duẩn – **Đại Nội (Phú Văn Lâu - 3)** – Lê Duẩn – Kim Long – Nguyễn Phúc Nguyên – **Nhà vườn An**

Hiên (4) – Nguyễn Phúc Nguyên - Chùa Thiên Mụ (5) – quay đầu tại bãi đỗ xe chùa Thiên Mụ - Nguyễn Phúc Nguyên – Kim Long – Cầu Dã Viên – Bùi Thị Xuân – **Ga Huế (6) – Lê Lợi – Trường Quốc Học (7) - Lê Lợi – Bến Tòa Khâm (8).**

+ **Chiều dài tuyến:** 14,2 km theo tuyến vòng tròn.

c) *Tuyến 3 : “ Tuyến ngắm cảnh đêm Huế “*

Lộ trình tuyến: Ngã ba Lê Lợi và Bà huyện Thanh Quan (bên Hồng Liễu Quán) (1) - Lê Lợi – Cầu Phú Xuân – Trần Hưng Đạo – Chợ Đông Ba – Trần Hưng Đạo – Lê Duẩn – Phú Văn Lâu – Lê Duẩn — Cầu Dã Viên – Bùi Thị Xuân – Ga Huế – Lê Lợi – Trường Quốc Học - Lê Lợi – (2) Ngã ba Lê Lợi và Bà huyện Thanh Quan (bên Hồng Liễu Quán)

- Chiều dài tuyến: 8,2 km theo tuyến vòng tròn.

d) Một số chỉ tiêu khai thác cơ bản.

- **Từ 8 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút** hàng ngày đối với tuyến 1 và 2; **từ 18 giờ 00 phút** đến khi hết khách đối với tuyến 3 để phù hợp với đặc tính thời gian tham quan du lịch của du khách và thời gian hoạt động phục vụ khách của các điểm tham quan.

- Tần suất giãn cách giữa 2 chuyến xe: Tối đa 40 phút/chuyến.

6.3.2. Quy mô đầu tư cơ sở hạ tầng các tuyến xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc

a) Điểm đầu cuối của các tuyến

- Tuyến Ban ngày

Điểm đầu cuối: Bãi đỗ xe Bến Tòa Khâm.

-Tuyến Ban đêm

Điểm đầu cuối: *Ngã ba Lê Lợi và Bà huyện Thanh Quan (bên Hồng Liễu Quán).*

b) Trong quá trình thực hiện, cơ quan quản lý nhà nước sẽ điều chỉnh vị trí các điểm đầu, cuối để phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư.

c) Số lượng điểm dừng, nhà chờ, biển báo: Khoảng 12 điểm.

Xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc có thể sử dụng các điểm dừng, nhà chờ của hệ thống xe buýt trong lộ trình đi qua.

d) Bãi đỗ xe, nhà điều hành và trung tâm hỗ trợ khách du lịch:

- Bãi đỗ xe: bảo đảm yêu cầu về trật tự, an toàn, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

- Nhà điều hành và trung tâm hỗ trợ khách du lịch: đảm bảo các nội dung quản lý của đề án và cảnh quan môi trường đặc trưng của thành phố Huế;

- Nhà đầu tư đề xuất vị trí, quy mô bãi đỗ xe với các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

6.3.3. Lựa chọn phương tiện vận hành

a) Loại phương tiện: xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, chứng nhận phù hợp với quy chuẩn Việt Nam và đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn An toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường khi tham gia giao thông.

b) Số lượng phương tiện dự kiến: 03 xe

c) Số người cho phép chở kể cả người lái (người): 55 chỗ ngồi, 04 chỗ đứng, 01 vị trí dành cho người khuyết tật.

6.3.4. Đề xuất các cơ chế giá vé áp dụng cho các tuyến

a) Về cơ chế: Sử dụng loại vé điện tử và vé giấy. Vé có giá trị trong một thời gian nhất định.

b) Phương án giá vé: Nhà đầu tư xây dựng chi tiết phương án giá vé theo nguyên tắc thị trường và kê khai giá vé theo quy định với Sở Giao thông vận tải.

7. Thời gian vận hành, khai thác:

a) Thời gian triển khai: Thời điểm Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế có hiệu lực thi hành;

b) Thời gian ngừng thí điểm: Thực hiện theo Khoản 1, Điều 1, Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải.

8. Mô hình quản lý

a) Quản lý về mặt nhà nước

Sở Giao thông vận tải là cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động thí điểm xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Nhà đầu tư vận hành khai thác các tuyến xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc

- Có trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các tuyến xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc do đơn vị đầu tư;

- Chịu sự quản lý giám sát hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc của các cơ quan chức năng của tỉnh Thừa Thiên Huế và các địa phương có lộ trình khai thác (được thể hiện tại khoản 9 Điều 1 của Quyết định này).

9. Tổ chức thực hiện:

a) Sở Giao thông vận tải:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn nhà đầu tư triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Đề án theo quy định của pháp luật;

- Hàng năm, Sở Giao thông vận tải sơ kết đánh giá kết quả thực hiện đề án trình, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung các tuyến, lộ trình hoạt động thí điểm;

- Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện đề án nếu có vướng mắc phát sinh cần điều chỉnh, sửa đổi, báo cáo kịp thời để UBND tỉnh Thừa Thiên Huế xem xét, quyết định.

b) Công an tỉnh:

Tuần tra kiểm soát, kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các vấn đề liên quan tới hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

d) Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở GTVT hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện chính sách ưu đãi thuế đối với dự án và xử lý các vấn đề liên quan đến thuế (nếu có) xem xét thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

đ) Sở Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến du lịch.

e) Sở Văn hóa và Thể thao:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn nhà đầu tư về quản lý việc tổ chức quảng cáo trên phương tiện và tại trung tâm hỗ trợ khách du lịch và các khu vực khác.

g) Ủy ban nhân dân thành phố Huế:

- Chủ trì phối hợp với Sở GTVT tổ chức xác định vị trí điểm dừng của xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc; điểm bán vé phục vụ du khách.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khác trong việc nâng độ tĩnh không của các tuyến xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc đi qua, không làm ảnh hưởng đến tầm nhìn của người điều khiển phương tiện và sự hoạt động bình thường của hệ thống hạ tầng viễn thông và điện lực.

h) Công ty cổ phần du lịch Việt Nam – Hà Nội:

- Trực tiếp thực hiện đề án, hoàn thành các công việc chuẩn bị đầu tư, cấp phép, mua sắm phương tiện, thi công lắp các hạng mục công trình, đầu tư trang thiết bị, tuyển dụng và đào tạo nhân lực;

- Tổ chức vận hành, khai thác tuyến; thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng phương tiện, cơ sở hạ tầng, thay thế trang thiết bị đảm bảo chất lượng dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật về kinh doanh vận tải hành khách;

- Dừng thí điểm đề án khi có quyết định ngừng thí điểm của các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Du lịch, Văn Hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Huế, Thị xã Hương Thủy, Thị xã Hương Trà, Công ty cổ phần du lịch Việt Nam – Hà Nội và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện;
- Công an thành phố Huế;
- Công an Thị xã Hương Thủy, Thị xã Hương Trà;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Báo TT Huế, Đài TRT, VTV8;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, GT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Hải Minh

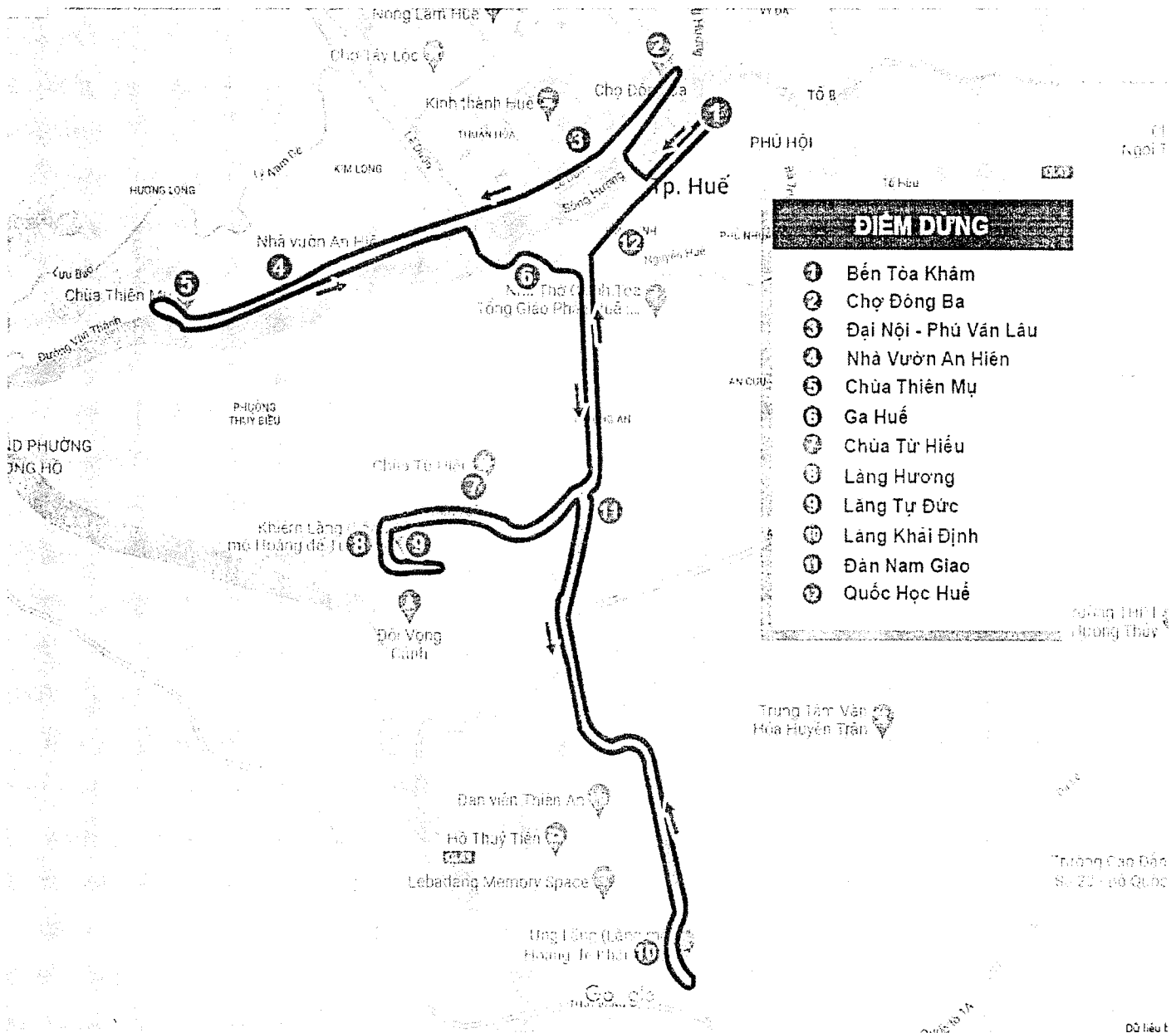


PHỤ LỤC

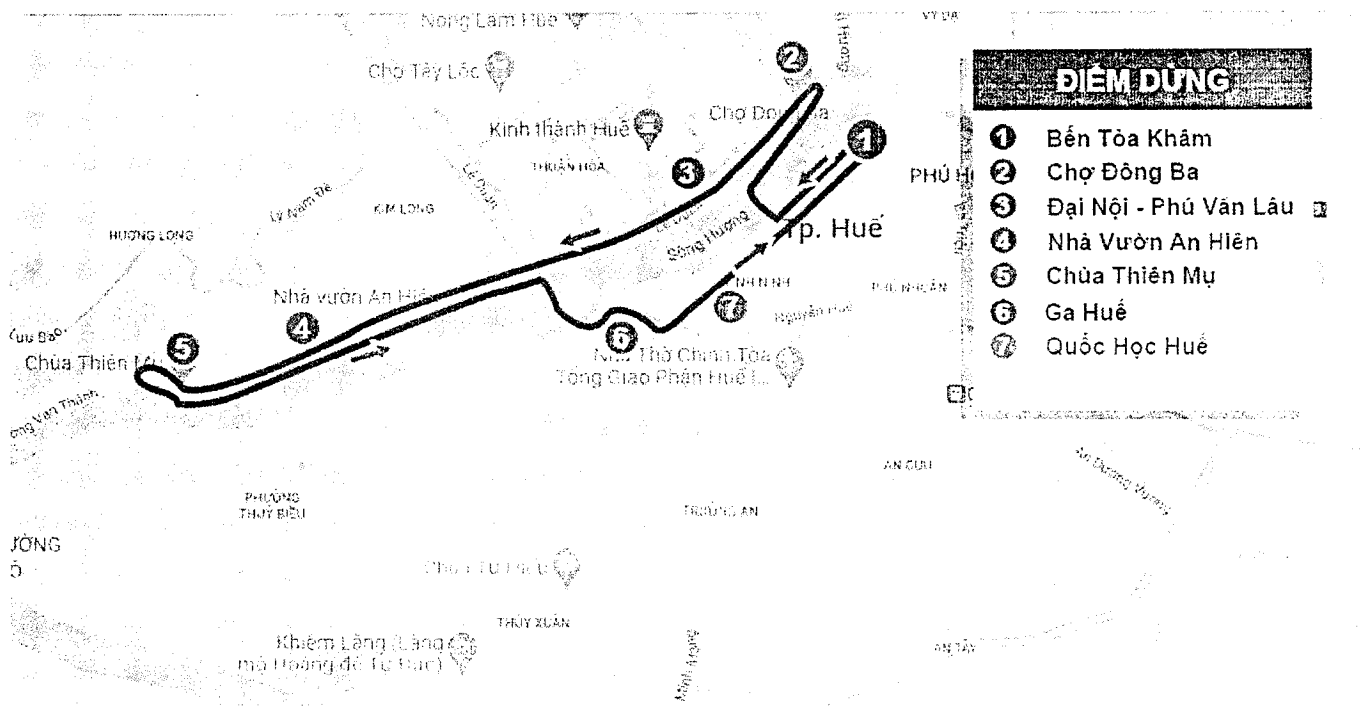
(Kèm theo Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

1. SƠ ĐỒ LỘ TRÌNH TUYẾN CITY TOUR – HÀNH TRÌNH DI SẢN CỔ ĐÔ HUẾ

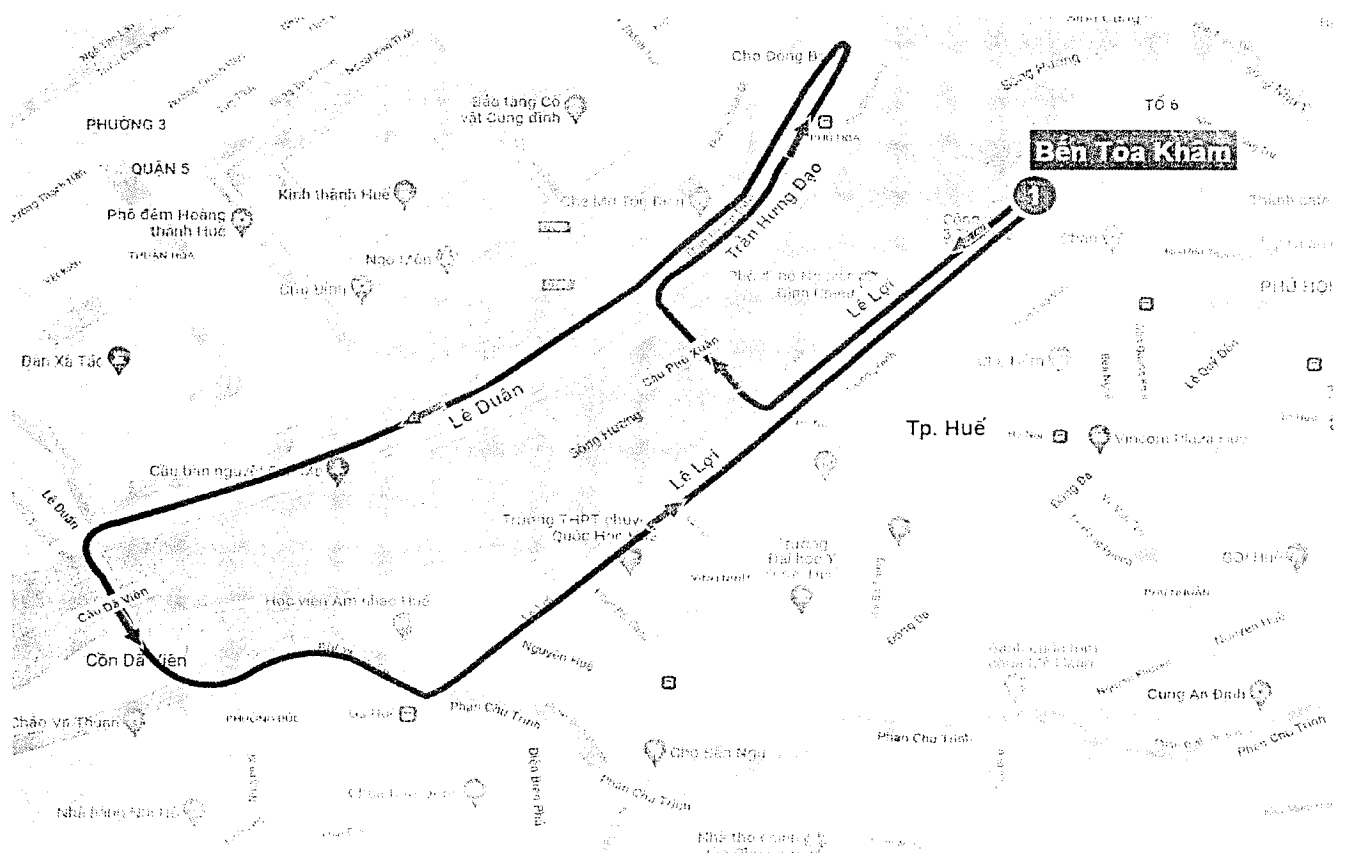
1. 1 Bản đồ tuyến 1: “Tuyến City Tour - Hành trình Di sản Cổ Đô Huế”



1.2 Bản Đồ Tuyến 2: “Tuyến city tour – Trung Tâm Thành Phố ”



1.3. Bản Đồ Tuyến 3: “Tuyến ngắm cảnh đêm Huế”



2. Phân tích lộ trình tuyến:

Đoạn đường		
Bến Tòa Khâm - Chợ Đông Ba	2190	Bến Tòa Khâm đi dọc theo đường Lê Lợi, rẽ phải qua cầu Phú Xuân, rẽ phải đi đường Trần Hưng Đạo đến chợ Đông Ba
Chợ Đông Ba – Đại Nội (phủ Văn Lâu)	1210	Từ Chợ Đông Ba đi lên quay đầu lại Trần Hưng Đạo đến trước Cổng vào Đại Nội, cạnh đường Cửa Ngăn. Đỗ gần với Phú Văn Lâu
Đại Nội (Phủ Văn Lâu) – Nhà vườn An Viên	3400	Từ cổng Đại Nội đi thẳng Đường Lê Duẩn, Kim Long, Nguyễn Phúc Nguyên dừng bên cổng nhà vườn An Viên
Nhà vườn An Viên – Chùa Thiên Mụ	900	Tiếp tục theo đường Nguyễn Phúc Nguyên đến chùa Thiên Mụ. Dừng tại bến xe chùa Thiên Mụ
Chùa Thiên Mụ - Ga Huế	4100	Từ bến xe chùa Thiên Mụ quay lại đường Nguyễn Phúc Nguyên, Kim Long rẽ phải vào cầu Dã Viên đi vào đường Bùi Thị Xuân dừng trong sân của Ga Huế
Ga Huế - Chùa Từ Hiếu	3200	Từ đường Bùi Thị Xuân rẽ phải vào đường Điện Biên Phủ, rẽ phải vào đường Lê Ngô Cát dừng tại ngã ba rẽ vào chùa.
Chùa Từ Hiếu – Làng Hương	1500	Tiếp tục theo đường Lê Ngô Cát, rẽ trái vào đường Huyền Trân Công Chúa, rẽ trái vào đường Đoàn Như Hải. Đi qua làng hương và dừng tại ngã ba đi đôi Cảnh Vọng.
Làng Hương - Lăng Tự Đức	600	Đi tiếp đường Đoàn Như Hải. Dừng lại trước cửa Lăng Tự Đức
Lăng Tự Đức – Lăng Khải Định	7700	Từ cổng lăng Tự Đức quay đầu lại đi theo đường Đoàn Như Hải, rẽ phải vào đường Huyền Trân Công Chúa, rẽ phải vào đường Lê Ngô Cát, rẽ phải vào đường Minh Mạng, đi thẳng đường Khải định thẳng theo quốc lộ 49 đến cổng lăng Khải Định
Lăng Khải Định – Đền Nam Giao	6210	Từ Lăng Khải Định quay lại đường Khải Định, đường Minh Mạng, đường Lê Ngô Cát. Dừng lại trước cổng vào đền Nam Giao
Đền Nam Giao – Quốc học Huế	3300	Rẽ tái theo đường Điện Biên Phủ, rẽ phải theo đường Lê Lợi. Dừng ở điểm giữa trường Quốc học Huế và trường Hai Bà Trưng.
Quốc học Huế - Bến Tòa Khâm	1500	Từ điểm dừng Quốc học Huế, đi thẳng đường Lê Lợi về Bến Tòa Khâm
Tổng	35810	

3. Thời gian biểu vận hành và thông số kỹ thuật tuyến

3.1 Bảng Thời gian biểu vận hành dự kiến trên tuyến 01: City tour – Hành trình di sản cổ đô Huế

Xe	Bến Trục Khâm	Cao Bằng	Bà Núi	Ngã 3	Đông Sơn	Thị trấn	Đông Sơn	Đông Sơn	Đông Sơn	Đông Sơn	Đông Sơn	Đông Sơn	Đông Sơn	
1	8:00	8:08	8:16	8:24	8:32	8:40	8:48	8:56	9:04	9:12	9:20	9:28	9:36	
2	8:40	8:48	8:56	9:04	9:12	9:20	9:28	9:36	9:44	9:52	10:00	10:08	10:16	
3	9:20	9:28	9:36	9:44	9:52	10:00	10:08	10:16	10:21	10:41	10:49	10:57	11:05	
1	10:00	10:08	10:16	10:24	10:32	10:40	10:48	10:56	11:01	11:21	11:29	11:37	11:45	
2	10:40	10:48	10:56	11:04	11:12	11:20	11:28	11:36	11:41	12:01	12:09	12:17	12:25	
3	11:20	11:28	11:36	11:44	11:52	12:00	12:08	12:16	12:21	12:41	12:49	12:57	13:05	
1	12:00	12:08	12:16	12:24	12:32	12:40	12:48	12:56	13:01	13:21	13:29	13:37	13:45	
2	12:40	12:48	12:56	13:04	13:12	13:20	13:28	13:36	13:41	14:01	14:09	14:17	14:25	
3	13:20	13:28	13:36	13:44	13:52	14:00	14:08	14:16	14:21	14:41	14:49	14:57	15:05	
1	14:00	14:08	14:16	14:24	14:32	14:40	14:48	14:56	15:01	15:21	15:29	15:37	15:45	
2	14:40	14:48	14:56	15:04	15:12	15:20	15:28	15:36	15:41	16:01	16:09	16:17	16:25	
3	15:20	15:28	15:36	15:44	15:52	16:00	16:08	16:16	16:21	16:41	16:49	16:57	17:05	
1	16:00	16:08	16:16	16:24	16:32	16:40	16:48	16:56	17:01	17:21	17:29	17:37	17:45	
2	16:40	16:48	16:56	17:04	17:12	17:20	17:28	17:36	17:41	18:01	18:09	18:17	18:25	
3	17:20	17:28	17:36	17:44	17:52	18:00	18:08	18:16	18:21	18:41	18:49	18:57	19:05	

3.2 Bảng Thời gian biểu vận hành dự kiến trên tuyến 02: City tour – Trung tâm thành phố

Xe	Bến Trục Khâm	Cao Bằng	Bà Núi	Ngã 3	Đông Sơn	Thị trấn	Đông Sơn	Đông Sơn	Đông Sơn	Đông Sơn	Đông Sơn	Đông Sơn	Đông Sơn	
1	8:00	8:08	8:16	8:24	8:32	8:40	8:48	8:56						
2	8:40	8:48	8:56	9:04	9:12	9:20	9:28	9:36						
3	9:20	9:28	9:36	9:44	9:52	10:00	10:08	10:16						
1	10:00	10:08	10:16	10:24	10:32	10:40	10:48	10:56						
2	10:40	10:48	10:56	11:04	11:12	11:20	11:28	11:36						
3	11:20	11:28	11:36	11:44	11:52	12:00	12:08	12:16						
1	12:00	12:08	12:16	12:24	12:32	12:40	12:48	12:56						
2	12:40	12:48	12:56	13:04	13:12	13:20	13:28	13:36						
3	13:20	13:28	13:36	13:44	13:52	14:00	14:08	14:16						
1	14:00	14:08	14:16	14:24	14:32	14:40	14:48	14:56						
2	14:40	14:48	14:56	15:04	15:12	15:20	15:28	15:36						
3	15:20	15:28	15:36	15:44	15:52	16:00	16:08	16:16						
1	16:00	16:08	16:16	16:24	16:32	16:40	16:48	16:56						
2	16:40	16:48	16:56	17:04	17:12	17:20	17:28	17:36						
3	17:20	17:28	17:36	17:44	17:52	18:00	18:08	18:16						

- *Cự ly tuyến 01 (City tour – hành trình di sản cố đô Huế), thời gian chạy xe:*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	36
2	Số điểm dừng	Điểm	12
3	Thời gian 01 chuyến xe	Phút	105
	<i>Thời gian chạy xe</i>	Phút	85
	<i>Thời gian dừng tại 1 điểm</i>	Phút	1- 2
	<i>Thời gian nghỉ đầu bến</i>	Phút	10-15
4	Vận tốc chạy xe trên tuyến	Km/giờ	35
5	Khung giờ hoạt động	Giờ	8h00 - 17h20
6	Tần suất chạy xe	Phút/lượt	40
7	Phương tiện	Xe	3
8	Lượt xe/ngày	Lượt	15

- *Cự ly tuyến 02 (City tour- trung tâm thành phố), thời gian chạy xe:*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	14.2
2	Số điểm dừng	Điểm	08
3	Thời gian 01 chuyến xe	Phút	65
	<i>Thời gian chạy xe</i>	Phút	50
	<i>Thời gian dừng tại 1 điểm</i>	Phút	1- 2
	<i>Thời gian nghỉ đầu bến</i>	Phút	45-50
4	Vận tốc chạy xe trên tuyến	Km/giờ	35
5	Khung giờ hoạt động	Giờ	8h00 - 17h20
6	Tần suất chạy xe	Phút/lượt	40
7	Phương tiện	Xe	3
8	Lượt xe/ngày	Lượt	15

- *Cự ly tuyến 03 (City tour- Tuyến ngắm cảnh đêm Huế), thời gian chạy xe:*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	8.2
2	Số điểm dừng	Điểm	0
3	Thời gian 01 chuyến xe	Phút	60
4	Vận tốc chạy xe trên tuyến	Km/giờ	30
5	Khung giờ hoạt động	Giờ	18:00 – 21:00
6	Tần suất chạy xe	Phút/lượt	60
7	Phương tiện	Xe	2
8	Lượt xe/ngày	Lượt	4

4. Danh sách các điểm dừng, đỗ đón trả khách

TT	Điểm dừng đón/trả khách	Điểm tham quan du lịch, di tích văn hóa lịch sử (tiếp cận trong phạm vi đi bộ <700m)
1	Bến Tòa Khâm – Lê Lợi	Phố đi bộ, Sông Hương, Trung tâm Festival Huế, Trường Quốc Học, Cầu Trường Tiền, Trường Đại Học Sư Phạm , KS Morin, KS Century, Hương Giang, Mường Thanh
2	Chợ Đông Ba – Trần Hưng Đạo	Chợ Đông Ba, cầu Trường Tiền, Quốc tử giám,, Thương Bạc,
3	Đại Nội Huế - Lê Duẩn	Đại nội Huế, Chợ Đông Ba, Kỳ đài, Phú Văn lâu, Bảo tàng cổ vật cung đình, Nghinh Lương Đình...
4	Vườn An Hiên – Kim Long	Chùa Linh Mục, các nhà vườn tại Kim Long
5	Chùa Thiên Mụ - Nguyễn Phúc Nguyên	Chùa Thiên Mụ, Hồ quyền, điện Voi ré, Văn thánh Miếu....
6	Ga Huế - Bùi Thị Xuân	Sông Hương, Quốc Học Huế, Trường Quốc Gia Âm Nhạc ...
7	Chùa Từ Hiếu – Lê Ngô Cát	Đồi cảnh Vọng, các khu nhà vườn, Làng hương, Lăng Tự Đức
8	Làng Hương – Lê Ngô Cát	Chùa Từ Hiếu, đồi Vọng Cảnh , Lăng Tự Đức

TT	Điểm dừng đón/trả khách	Điểm tham quan du lịch, di tích văn hóa lịch sử (tiếp cận trong phạm vi đi bộ <700m)
9	Lăng Tự Đức – Đoàn Như Hải	Lăng Từ Đức, Lăng Đồng Khánh, chùa Từ Hiếu, Làng Hương, đồi Vọng Cảnh
10	Lăng Khải Định – Khải Định	Lăng Khải Định, Lăng Tự Đức, Tịnh Cư Cát Tường quân, Lê Bá Đảng . Đền Nam Giao, lăng Đồng Khánh...
11	Đền Nam Giao – Lê Ngô Cát	Lăng Tự Đức, Lăng Thiệu Trị...
12	Trường Quốc học Huế – Lê Lợi	Ga Huế, trường Đồng Khánh, cầu Trường Tiền, UBND Tỉnh , Cầu Gỗ Lim ...

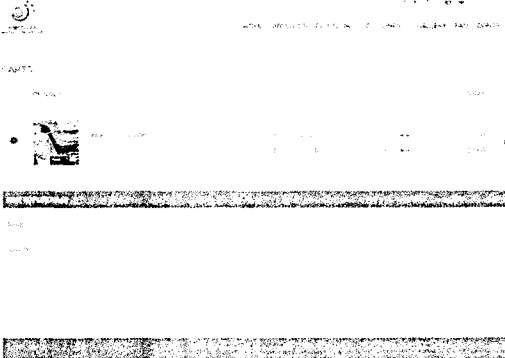
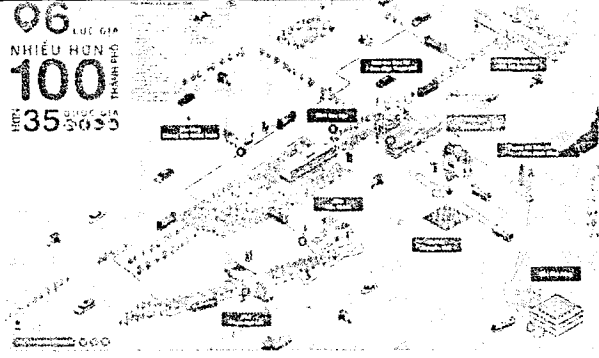
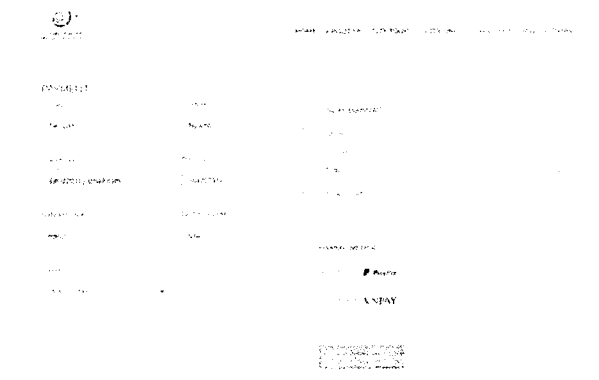
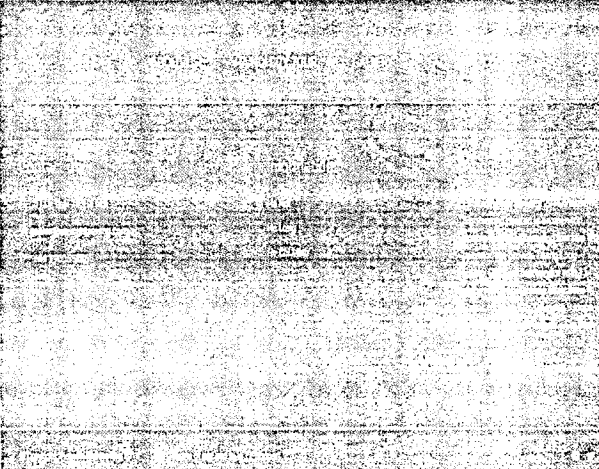
5.. Thông số kỹ thuật xe:

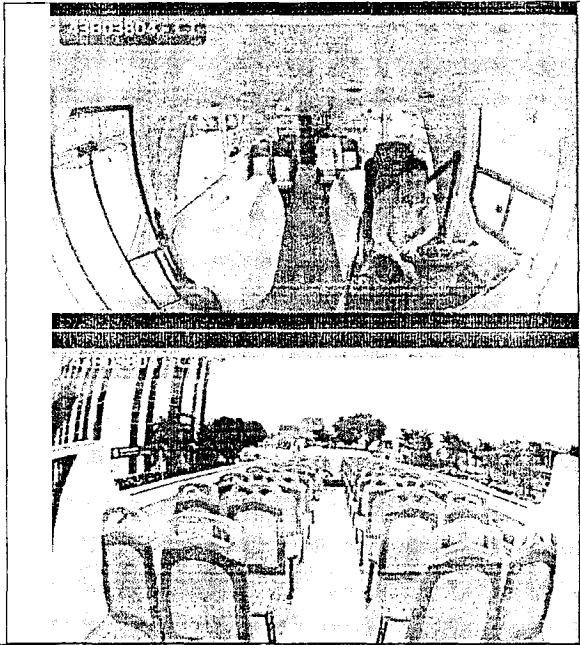
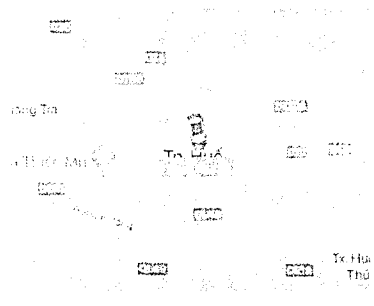
Sử dụng xe ô tô chuyên dụng THACO 02 tầng thoáng nóc với các thông số cơ bản như sau:

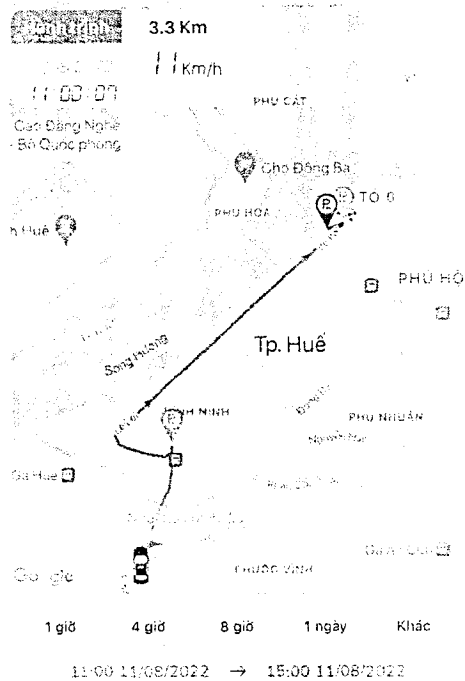
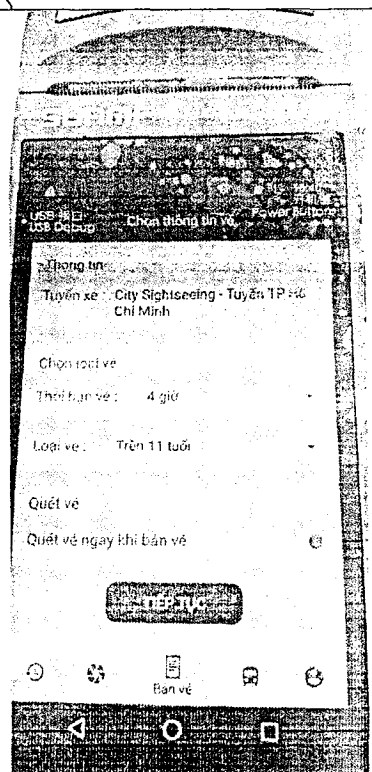
Hệ thống	Thông số	TB120SS-H300II
Động cơ	Nhãn hiệu	THACO
	Công suất (PS (KW)/RPM)	300/221/2500
	Momen xoắn (N.M (KG.M)/RPM)	1000/1500
	Kiểu động cơ	Động cơ Diesel 4 kỳ, 6 xy lanh thẳng hàng, phun nhiên liệu trực tiếp, tăng pá và làm mát bằng khí nạp
	Dung tích xi lanh (l)	8.864
	Tỷ số nén	18:01
	Đường kính xi lanh x hành trình piston (mm)	112x130
	Tiêu chuẩn khí thải	Euro IV
Hộp số	Kiểu loại	Hộp số tự động 6 cấp ZF-Ecolife - 6AP1000B (Đức)
	Tỷ số truyền	3,36/1,91/1,42/1,00/0,72/0,62/R4,42
Cầu sau	Nhãn hiệu	ZF-AV132
	Khả năng chịu tải (kg)	Dầm hộp
	Tỷ số truyền cầu (io)	6,2
	Kiểu phanh	Phanh đĩa, với cơ cấu tự động điều chỉnh má phanh
Cầu trước	Nhãn hiệu	ZF-RL85A

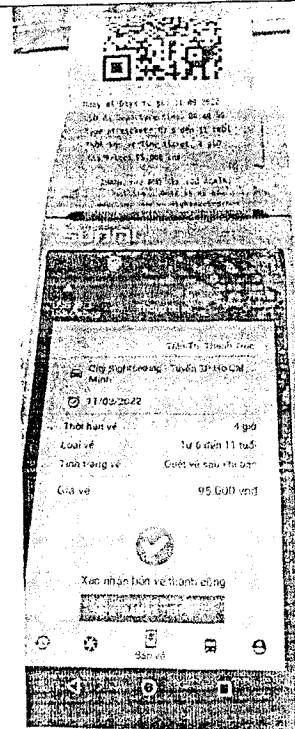
	Khả năng chịu tải (kg)	8.500
	Kiểu phanh	Phanh đĩa, với cơ cấu tự động điều chỉnh má phanh
Hệ thống phanh	Phanh chính	Phanh khí nén 2 dòng
	Phanh dừng	Lò xo tích năng, tác động lên các bánh xe sau
	Kiểu phanh	Phanh đĩa trước/sau
Hệ thống treo	Treo trước	Treo ZF (Đức): 02 bầu hơi, giảm chấn thủy lực tác động 2 chiều, thanh cân bằng
	Treo sau	Treo ZF (Đức): 04 bầu hơi, giảm chấn thủy lực tác động 2 chiều, thanh cân bằng
Kiểu sàn		Sàn thấp
Mâm & Lốp	Kích thước mâm	USA ALCOA 8,25x22,5 (Nhôm)
	Thông số lốp	Michelin 275/70R22,5
Hệ thống điện	Điện áp chung	24V
	Thông số máy phát	24V, 140A
Hệ thống điều hòa	Nhãn hiệu	SZB - IIIA - D
	Công suất lạnh (Kcal/h)	25.800
Tính năng động lực học	Tốc độ lớn nhất (km/h)	95
	Khả năng leo dốc (%)	45
Thùng nhiên liệu	Thể tích (l)	240
Kích thước	Chiều dài toàn bộ (mm)	11.800
	Chiều rộng toàn bộ (mm)	2.500
	Chiều cao toàn bộ (mm)	3.800
	Chiều dài đầu xe (mm)	2.500
	Chiều dài đuôi xe (mm)	3.300
	Vệt bánh trước (2,096)	2.096
	Vệt bánh sau (1,906)	1.096

6. HỆ THỐNG PHẦN MỀM CÔNG NGHỆ ÁP DỤNG TRONG DỰ ÁN

ST T	Công nghệ phần mềm	Chức năng theo quy định của QĐ 2055	Hình ảnh minh họa
1	Trang website: www.vn-sightseeing.com	- Thông báo về lộ trình, giá vé, điểm bán vé, các địa điểm du lịch để khách hàng có thể nắm thông tin chuyến đi, qua đó đăng ký tour, lộ trình chuyến đi, đặt dịch vụ vận chuyển, thời gian, địa điểm lên/xuống xe thích hợp theo nhu cầu của mình. - Trên trang website có cửa sổ chat trực tuyến, số hotline kịp thời giải quyết việc đặt tour, đặt dịch vụ cũng như tiếp nhận các thông tin phản hồi về dịch vụ từ khách hàng. - Đặt vé trực tuyến và thanh toán điện tử theo thời gian thực. - Quy trình đặt vé và thanh toán như sau: + Khách đăng nhập vào trang bất kỳ của công ty. Đăng nhập và đặt vé.  + Sau khi đặt vé và thanh toán, khách hàng sẽ nhận 1 thông báo (email hoặc tin nhắn) về việc đặt vé thành công kèm theo 1 mã QR code.  Vietnam Sightseeing JSC Address: No 43, Trang Tien street, Trang Tien ward, Hoan Kiem district, Ha Noi Warranty we/come you to don't be-decked city bus VÉ/TICKET: HÀ NỘI CITY TOUR Tuyến/Route: THĂNG LONG - HÀ NỘI CITY TOUR Số vé/Ticket Number: 00000001 Vé có giá trị trong vòng Tickets are valid within 04/24/48 h/2 từ khi bắt đầu sử dụng dịch vụ hours from the date of first use of the service Ngày đi/Days to go: Giờ đi/Departure time: Type of tickets: children adults Ticket price: VND (Giá đã bao gồm thuế GTGT: 10% và bảo hiểm hành khách / Price included VAT: 10% and passenger insurance)	  

		+ Với mã QR code này, khách hàng khi lên xe sẽ đưa cho nhân viên phục vụ trên xe, nhân viên sẽ sử dụng phần mềm kiểm soát vé quét mã, nếu vé hợp lệ khách sẽ lên xe và thực hiện chuyến đi.	
2	Camera giám sát trên xe	- Tổ chức, quản lý điều hành hoạt động của xe - Theo dõi hình ảnh của từng xe - Dữ liệu đối chiếu khi khách thông báo thất lạc hành lý lúc sử dụng dịch vụ trên xe. - Quản lý giám sát nhân viên lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, chất lượng dịch vụ vận tải, quản lý phương tiện. - Đảm bảo an toàn cho hành khách đi trên xe, tránh tình trạng quấy rối trên xe.	
3	GPS giám sát hành trình xe	- Theo dõi lộ trình xe chạy theo thời gian thực. - Thời gian xe chạy đến các trạm dừng chờ. - Hiện tại trên đường bao nhiêu xe chạy và biển số xe đang chạy. - Thông báo cho khách xe nào chuẩn bị đến trạm và cách trạm bao xa. - Các cơ quan quản lý vận tải có thể trực tiếp đăng nhập vào hệ thống, kiểm tra, giám sát dịch vụ tại bất cứ thời điểm nào mong muốn.	

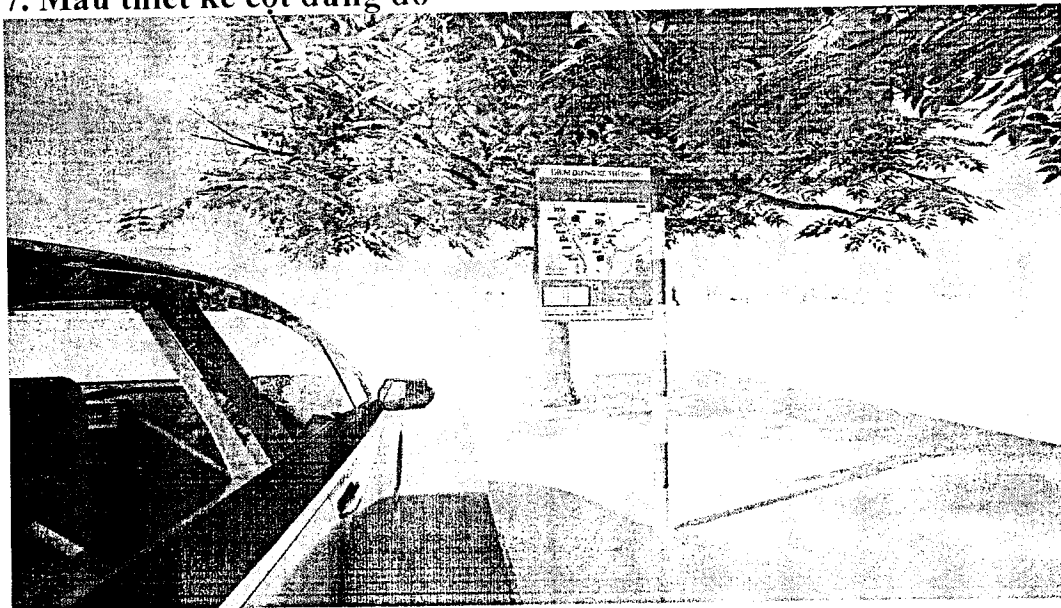
			
4	Phần mềm soát vé và báo cáo doanh thu trực tuyến	- Việc soát vé sẽ sử dụng phần mềm chuyên biệt của Công ty. - Tất cả các vé điện tử (mã QR code) khi được quét sẽ được cập nhật trên hệ thống máy chủ của Công ty, và sẽ hiển thị dưới hình thức số liệu, đơn giản và phù hợp cho việc kiểm tra, giám sát hoạt động của đề án của các cơ quan ngành thuế, vận tải. - Các vé đã mua nhưng chưa sử dụng cũng được hiển thị trên báo cáo. - Các cơ quan nhà nước sẽ được cung cấp tài khoản admin của hệ thống máy chủ để có thể truy cập, kiểm tra và giám sát tại bất kỳ thời điểm nào mong muốn	



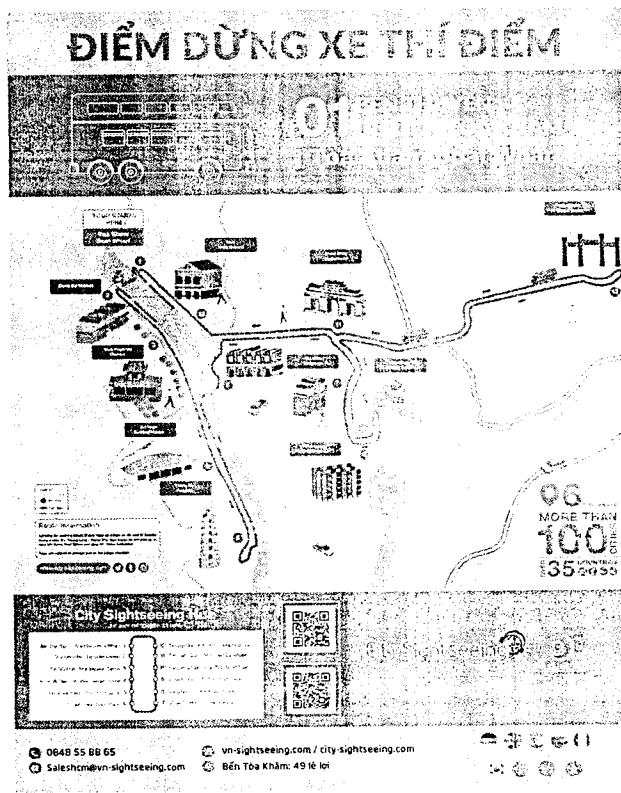
Danh sách hành khách									
STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngày đi	Loại vé	Giá vé	Giá phụ	Tổng giá	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A	Nam	15/01/1990	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	
2	Trần Thị B	Nữ	20/03/1995	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	
3	Phạm Văn C	Nam	10/05/1988	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	
4	Đỗ Thị D	Nữ	05/07/1992	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	
5	Nguyễn Văn E	Nam	18/09/1985	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	
6	Trần Thị F	Nữ	22/11/1998	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	
7	Phạm Văn G	Nam	12/01/1991	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	
8	Đỗ Thị H	Nữ	08/03/1994	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	
9	Nguyễn Văn I	Nam	25/04/1987	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	
10	Trần Thị J	Nữ	14/06/1993	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	

Danh sách hành khách (tiếp)									
STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngày đi	Loại vé	Giá vé	Giá phụ	Tổng giá	Ghi chú
11	Phạm Văn K	Nam	03/08/1989	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	
12	Đỗ Thị L	Nữ	19/10/1996	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	
13	Nguyễn Văn M	Nam	07/12/1984	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	
14	Trần Thị N	Nữ	21/01/1997	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	
15	Phạm Văn O	Nam	11/02/1990	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	
16	Đỗ Thị P	Nữ	06/04/1994	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	
17	Nguyễn Văn Q	Nam	23/05/1987	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	
18	Trần Thị R	Nữ	13/07/1993	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	
19	Phạm Văn S	Nam	02/09/1991	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	
20	Đỗ Thị T	Nữ	17/11/1995	11/02/2022	1st 6 đến 11 tu5	95,000	0	95,000	

7. Mẫu thiết kế cột dừng đỗ



Cột dừng đỗ



Mặt trước

ĐIỂM DỪNG XE THỨ ĐIỂM

LỘ TRÌNH

Bus Schedules

[illegible]

Mặt sau